

Số: 202/2025/QĐST-HNGĐ

Tuy Phước, ngày 13 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Ngọc T, sinh năm 1990; CCCD số: 026090016431; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị Mỹ N, sinh năm 1990; CCCD số: 052190013863; địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc T và chị Bùi Thị Mỹ N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Ngọc T và chị Bùi Thị Mỹ N thống nhất giao con chung là cháu Trần Trung K, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2019 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng; chị N không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ: Anh Trần Ngọc T và chị Bùi Thị Mỹ N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Ngọc T tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003228 ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước. Anh T được hoàn lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND H. Tuy Phước;
- CCTHADS H. Tuy Phước;
- UBND xã Phước Sơn, H. Tuy Phước (số 154/2019);
- Phòng TT, KT & THA TAND T. Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hậu